

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PGS**

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Triết học Chuyên ngành: CNDVBC & CNDVLS

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN THỊ NHƯ HUẾ

2. Ngày tháng năm sinh: 13/10/1979; Nữ ☒ Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: Xã Bình Thành, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 3, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ: Nguyễn Thị Như Huế, Nhà 2401, chung cư FLC, số 265 đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại di động: 0901732668; E-mail: nhuhue1310@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ ngày 18/4/2005 đến 16/4/2006 là giảng viên (tập sự) - Khoa Lý luận Mác - Lênin, Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.

- Từ ngày 16/4/2006 đến 01/5/2006 là giảng viên - Khoa Lý luận Mác - Lênin, Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.

- Từ ngày 01/5/2006 đến 01/6/2009 là giảng viên (năm 2009 là Trưởng Bộ môn Lý luận chính trị), Khoa Khoa học Cơ bản, trường Đại học Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên.

- Từ 01/6/2009 đến 30/1/2018 là giảng viên - Khoa Triết học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
- Từ 30/1/2018 đến 1/6/2019 là giảng viên chính - Khoa Triết học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
- Từ 1/6/2019 đến 01/10/2022 là giảng viên chính, Phó trưởng khoa - Khoa Triết học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
- Từ 01/10/2022 đến 1/4/2025 là giảng viên chính, Phó trưởng ban Quản lý đào tạo - Học viện Báo chí và Tuyên truyền - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
- Từ 1/4/2025 đến nay là giảng viên chính, Phó trưởng ban - Ban Quản lý đào tạo, bồi dưỡng - Học viện Báo chí và Tuyên truyền - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
- Chức vụ hiện nay: Phó trưởng ban - Ban Quản lý đào tạo, bồi dưỡng - Học viện Báo chí và Tuyên truyền - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
- Cơ quan công tác hiện nay: Phó trưởng ban - Ban Quản lý đào tạo, bồi dưỡng - Học viện Báo chí và Tuyên truyền - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cơ quan: Số 36 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 0243.754.6963

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu: Chưa

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng **ĐH** ngày **10 tháng 10 năm 2000**; Số hiệu bằng: C88917; ngành: Tiếng Anh; Nơi cấp bằng ĐH: Đại học Ngoại ngữ Hà Nội, Việt Nam.
- Được cấp bằng **ĐH** ngày **23 tháng 6 năm 2003**; Số hiệu bằng: QC 015075; ngành: Triết học; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.
- Được cấp bằng **ThS** ngày **26 tháng 6 năm 2008**; Số hiệu bằng QM 006990; ngành: Triết học; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp **bằng TS ngày 24 tháng 12 năm 2014**; số hiệu bằng QT 000932; ngành: Triết học; chuyên ngành: CNDVBC & CNDVLS; Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Triết học - Xã hội học - Chính trị học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng 1: Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử; phương pháp giảng dạy triết học.

- Hướng 2: Triết học xã hội; các vấn đề triết học về văn hoá, đạo đức, mỹ học, môi trường sinh thái.

- Hướng 3: Triết học phương Tây hiện đại.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

Đã hướng dẫn 10 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ và được công nhận học vị, cấp bằng thạc sĩ; đã hướng dẫn phụ 01 NCS bảo vệ thành công luận án TS và được công nhận học vị, cấp bằng tiến sĩ.

1. Phạm Thị Thu Trà: được cấp bằng ThS năm 2015; Ngành: Triết học; số hiệu: A129345; Số vào sổ cấp bằng: 1637/2015; Nơi cấp: Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

2. Hoàng Tuấn Anh: được cấp bằng ThS năm 2017; Ngành: Triết học; số hiệu: 000172; Số vào sổ cấp bằng: 2017/2206; (theo Quyết định số 1044/QĐ-HVBCTT-ĐT về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Thạc sĩ); Nơi cấp: Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

3. Somsueng Detlorvong: được cấp bằng ThS năm 2018 ; Ngành: Triết học; số hiệu: 000635; Số vào sổ cấp bằng: 2018/2668; (theo Quyết định số 184/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 15/1/2018 về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Thạc sĩ); Nơi cấp: Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

4. Vũ Thị Hồng: được cấp bằng ThS năm 2019; Ngành: Triết học; số hiệu: 001110; Số vào sổ cấp bằng: 2019/3142; Nơi cấp bằng: Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

5. Vũ Thu Thủy: được cấp bằng ThS năm 2021; Ngành: Triết học; số hiệu: 003674; Số vào sổ cấp bằng: 2021/305; Nơi cấp bằng: Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

6. Nguyễn Hà Thu: được cấp bằng ThS năm 2023; Ngành: Triết học; số hiệu: HBT/M 000002; Số vào sổ cấp bằng: 002/2023; Nơi cấp bằng: Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

7. Lường Kim Duyên: được cấp bằng ThS năm 2023 ; Ngành: Triết học; số hiệu: HBT/M 000001; Số vào sổ cấp bằng: 001/2023; Nơi cấp bằng: Học viện Báo chí và Tuyên truyền .

8. Nguyễn Lê Hà An: được cấp bằng ThS năm 2025; Ngành: Triết học; số hiệu: HBT/M-001047; Số vào sổ cấp bằng: 002/2025; Nơi cấp bằng: Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

9. Vũ Thị Kim Hào: được cấp bằng ThS năm 2025; Ngành: XDĐ và CQNN; số hiệu: HBT/M001144; Số vào sổ cấp bằng: 099/2025; Nơi cấp bằng: Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

10. Nguyễn Thị Kim Thiết: được cấp bằng ThS năm 2025; Ngành: XDĐ và CQNN; số hiệu: HBT/M001177; Số vào sổ cấp bằng: 132/2024; Nơi cấp bằng: Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

11. Giang Quỳnh Hương, được cấp bằng TS năm 2020; Ngành Triết học; số hiệu: 000212; Số vào sổ cấp bằng: 2020/017; Nơi cấp bằng: Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

- Đã hoàn thành 08 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở.
- Đã công bố 37 bài báo khoa học, trong đó có 04 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế uy tín.
- Số lượng sách đã xuất bản: tác giả, chủ biên 02 cuốn sách; tham gia viết 02 cuốn sách.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- *Về bản lĩnh chính trị, đạo đức nhà giáo:* Là giảng viên lý luận chính trị, tôi luôn thực hiện đúng chủ trương, đường lối, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; Có phẩm chất đạo đức, lối sống trong sáng, đoàn kết, thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử của cán bộ giảng viên trong nhà trường; có ý thức kỷ luật, trách nhiệm trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị, giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo.

- *Về công tác giảng dạy:* Bản thân luôn trăn trở về việc giảng dạy, nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, là thành viên tổ Phương pháp của Học viện, tôi luôn tích cực tìm tòi, đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm tạo sự hấp dẫn, lôi cuốn người học vào bài giảng, chú trọng phát huy năng lực của người học, lấy người học làm trung tâm; cải tiến và áp dụng đa dạng các hình thức kiểm tra đánh giá người học, đảm bảo tính trung thực, khách quan trong đánh giá, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của người học. Trong các năm công tác, tôi luôn hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, luôn hoàn thành định mức giảng dạy.

- *Về nghiên cứu khoa học:* Bản thân có năng lực nghiên cứu khoa học tốt với việc chủ nhiệm 08 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở đã được nghiệm thu, công bố 37 bài báo khoa học, là tác giả và chủ biên xuất bản 2 cuốn sách; tham gia viết 2 cuốn sách. Hàng năm luôn hoàn thành và vượt định mức nghiên cứu khoa học.

- *Về hoạt động quản lý và các hoạt động khác:* Là giảng viên kiêm nhiệm công tác quản lý đào tạo của Học viện, ngoài các hoạt động quản lý đào tạo, tôi luôn dành thời gian, nỗ lực trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học. Bên cạnh đó, với tư cách là giảng viên và phó trưởng ban phụ trách đại học, tôi còn tích cực tham gia các hoạt động hỗ trợ sinh viên, các hoạt động phục vụ cộng đồng và các hoạt động Đoàn thể khác.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng: 20 năm.

Khai cụ thể 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ.

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn giảng dạy quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019 - 2020		1	1	2	372,6	25	397,6/670,4/280
2	2020 - 2021			1	1	311,5	30	341,5/668,3/280
3	2021 - 2022			1	1	338,6	30	368,6/1074,2/280
03 năm học cuối								
4	2022 - 2023			1	2	343,6	30	373,6/491,7/280
5	2023 - 2024			1	2	320,6	25	345,6/533,8/280
6	2024 - 2025			2	2	321	20	341/407/280

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

Học ĐH ☐ Tại nước:; Từ năm đến năm

Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; tại nước: năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

Trường Đại học cấp bằng tốt nghiệp Cử nhân ngoại ngữ: Đại học Ngoại ngữ Hà Nội; số bằng: C 88917; năm cấp: 2000

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐ ; Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Không

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải: Không

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân ngành Tiếng Anh (hệ tại chức)

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ 2014 đến 2025	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Phạm Thị Thu Trà		HVCH	Chính		Quyết định số: 4893/QĐ- HVBCTT-ĐT ngày 25/12/2014; Thời gian hướng dẫn: 2014 – 2015.	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Được cấp bằng ThS năm 2015; Ngành: Triết học; Số hiệu: A 129345; Số vào sổ cấp bằng: 1637/2015; Nơi cấp: Học viện Báo chí và Tuyên truyền
2	Hoàng Tuấn Anh		HVCH	Chính		Quyết định số: 4307/QĐ- HVBCTT ngày 24/12/2015 Thời gian hướng dẫn: 2015-2016.	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Được cấp bằng ngành Triết học; số hiệu: 000172, năm 2017, theo Quyết định số 1044/QĐ- HVBCTT-ĐT về việc công nhận tốt nghệ nghiệp và cấp bằng Thạc sĩ; Nơi cấp: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

3	Somsuong Detlorvong		HVCH	Chính		Quyết định số: 426/QĐ- HVBCTT-ĐT ngày 19/1/2017; Thời gian hướng dẫn: 2016 – 2017.	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Được cấp bằng ThS ngành Triết học; Số hiệu: 000635; Số vào sổ cấp bằng: 2018/2668, theo Quyết định số 184/QĐ- HVBCTT-ĐT ngày 15/1/2018) về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Thạc sĩ; Nơi cấp: Học viện Báo chí và Tuyên truyền
4	Vũ Thị Hồng		HVCH	Chính		Quyết định số: 426/QĐ- HVBCTT-ĐT ngày 19/01/2017; Thời gian hướng dẫn: năm 2017 - 2018.	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Được cấp bằng ThS năm 2019; Ngành: Triết học; Số hiệu: 001110; Số vào sổ cấp bằng: 2019/3142; Nơi cấp bằng: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

5	Vũ Thu Thủy		HVCH	Chính		Quyết định số: 209/QĐ- HVBCTT-ĐT ngày 13/01/2020; Thời gian hướng dẫn: 2019-2020.	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Được cấp bằng ThS năm 2021; Ngành: Triết học số hiệu: 003674 Số vào sổ cấp bằng: 2021/305; Nơi cấp bằng: Học viện Báo chí và Tuyên truyền
6	Nguyễn Hà Thu		HVCH	Chính		Quyết định số: 5694/QĐ- HVBCTT-ĐT ngày 16/12/2020; Thời gian hướng dẫn: 2020-2022.	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Được cấp bằng ThS năm 2023; Ngành: Triết học; số hiệu: HBT/M 000002; Số vào sổ cấp bằng: 002/2023; Nơi cấp bằng: Học viện Báo chí và Tuyên truyền
7	Lường Kim Duyên		HVCH	Chính		Quyết định số: 6547/QĐ- HVBCTT-ĐT ngày 28/12/2021; Thời gian hướng dẫn: 2021- 2022.	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Được cấp bằng ThS năm 2023; Ngành: Triết học; số hiệu: HBT/M 000001; Số vào sổ cấp bằng: 001/2023; Nơi cấp bằng: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

8	Nguyễn Lê Hà An		HVCH	Chính		Quyết định số: 6971/QĐ- HVBCTT-ĐT ngày 29/12/2023; Thời gian hướng dẫn: 2023-2024.	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Được cấp bằng ThS năm 2025; Ngành: Triết học; Số hiệu: HBT/M- 001047; Số vào sổ cấp bằng: 002/2025; Nơi cấp bằng: Học viện Báo chí và Tuyên truyền
9	Vũ Thị Kim Hào		HVCH	Chính		Quyết định số: 5973- QĐ/HVBCTT- ĐT ngày 16/10/2024; Thời gian hướng dẫn: 2024 - 2025	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Được cấp bằng ThS năm 2025; Ngành: XDĐ và CQNN; Số hiệu HBT/M00114 4; Số vào sổ cấp bằng: 099/2025; Nơi cấp bằng: Học viện Báo chí và Tuyên truyền
10	Nguyễn Thị Kim Thiết		HVCH			Quyết định số: 5858- QĐ/HVBCTT- ĐT ngày 11/10/2024; Thời gian hướng dẫn: 2024 - 2025		Được cấp bằng ThS năm 2025; Ngành: XDĐ và CQNN; Số hiệu HBT/M00117 7; Số vào sổ

								cấp bằng: 132/2024; Nơi cấp bằng: Học viện Báo chí và Tuyên truyền
11	Giang Quỳnh Hương		NCS	phụ		Quyết định số: 3321/QĐ- HVBCTT-ĐT ngày 25/9/2017; (Thời gian hướng dẫn: 2017 - 2019); Bảo vệ 15/6/2020	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Được cấp bằng TS năm 2020; Ngành: Triết học; Số hiệu: 000212; Số vào sổ cấp bằng: 2020/017; Nơi cấp bằng: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Đạo đức học trong chủ nghĩa hiện sinh	CK	Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, 2017.	01	Tác giả, viết một mình	Viết toàn bộ	Số 3677/HVBCTT

2	Giáo trình triết học Mác - Lênin	GT	Nxb Khoa học Xã hội, 2018	10	Thành viên tham gia	Viết từ trang 64 đến trang 129	Số 3677/HVBCTT
3	Vận dụng phương pháp tích cực vào giảng dạy triết học	TK	Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, 2019	01	Tác giả, viết một mình	Viết toàn bộ	Số 3677/HVBCTT
4	Giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên Báo chí ở Việt Nam hiện nay	CK	Nxb Lý luận Chính trị, 2019	11	Thành viên tham gia	Viết từ trang 9 đến trang 22	Số 3677/HVBCTT

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo, giáo trình do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là tác giả, chủ biên sau PGS/TS: 02 cuốn sách ứng viên là tác giả và chủ biên.

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Chủ nghĩa duy vật lịch sử trong một số tác phẩm của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin	Chủ nhiệm	Cấp Cơ sở; HĐCSKH/HVBC-TT số 911 ngày 01/2/2016	Từ ngày 01/2/2016 đến 15/11/2016	Quyết định số 4136/QĐ-HVBCTT Ngày 02 tháng 12 năm 2016 Xếp loại: Khá

2	Lịch sử phép biện chứng mácxít	Chủ nhiệm	Cấp Cơ sở; Mã số 03-2017 CS	Từ ngày 15/1/2017 đến 15/11/2017	Quyết định số 5089/QĐ-HVBCTT Ngày 02 tháng 12 năm 2017 Xếp loại: Khá
3	Phương pháp giảng dạy Triết học (phần lý thuyết)	Chủ nhiệm	Cấp Cơ sở; Mã số CS 05-2018	Từ tháng 15/1/2018 đến 15/11/2018	Quyết định số 5983/QĐ-HVBCTT Ngày 10 tháng 12 năm 2018 Xếp loại: Khá
4	Giáo dục ý thức thẩm mỹ cho sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền hiện nay	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở; Mã số CS 06-2019	Từ ngày 15/1/2019 đến tháng 10/2019	Quyết định số 5877/QĐ-HVBCTT Ngày 27 tháng 11 năm 2019 Xếp loại: Khá
5	Phương pháp nghiên cứu và giảng dạy triết học	Chủ nhiệm	Cấp Cơ sở; Mã số CS 07-2020	Từ 02/1/2020 đến 02/12/2020	Quyết định số 4876/QĐ-HVBCTT Ngày 10 tháng 11 năm 2020 Xếp loại: Khá
6	Đạo đức học	Chủ nhiệm	Cấp Cơ sở; Mã số CS15-2022	Từ 10/1/2022 đến 10/12/2022	Quyết định số 5870/QĐ-HVBCTT Ngày 29 tháng 11 năm 2022 Xếp loại: Khá
7	Một số vấn đề triết học về môi trường sinh thái và ý nghĩa của nó đối với chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay	Chủ nhiệm	Cấp Cơ sở; Mã số CS7-2023	Từ 10/1/2023 đến 10/12/2023	Quyết định số 5160/QĐ-HVBCTT Ngày 20 tháng 10 năm 2023 Xếp loại: Khá

8	Đổi mới chương trình đào tạo tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền hiện nay	Chủ nhiệm	Cấp Cơ sở; HĐ/HVBCTT số 565 ngày 10/1/2024	2024	Quyết định số 6127/QĐ-HVBCTT ngày 22 tháng 10 năm 2024 Xếp loại: Khá
---	--	-----------	---	------	--

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Về việc giảng dạy và tiếp cận triết học phương Tây hiện đại ở Việt Nam hiện nay	01	Chính	Tạp chí Giáo dục; ISSN: 21896 0866 7476			Số 7; Tr.54-56	2009
2	Quan niệm triết học hiện sinh về “tồn tại người” và ý nghĩa của nó trong thời đại khoa học công nghệ”	01	Chính	Tạp chí Giáo dục lý luận, ISSN: 0868 - 3492			Số 4; Tr.30 tr.32.	2012
3	Quan niệm về trách nhiệm cá nhân trong đạo đức học hiện sinh và ý nghĩa của nó	01	Chính	Tạp chí Giáo dục; ISSN: 21896 0866 7476			Số 4; Tr.92-tr.93.	2012

	đôi với việc giáo dục đạo đức ở Việt Nam hiện nay							
4	Vấn đề ý nghĩa cuộc sống trong đạo đức học hiện sinh	01	Chính	Tạp chí Triết học, ISSN: 0866 -7632			Số 1; Tr.78-84	2013
5	Vài nét về sự ra đời của chủ nghĩa hiện sinh	01	Chính	Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông; ISSN: 1859-1485			Số 3; Tr. 64 - 66.	2013
6	Về sự đánh giá vai trò của khoa học trong chủ nghĩa hiện sinh	01	Chính	Tạp chí Giáo dục lý luận, ISSN: 0868 - 3492			Số 195; Tr.50-52	4/2013
II	Sau khi được công nhận TS							
	Các bài Tạp chí trong nước							
7	Về giảng dạy triết học theo học chế tín chỉ cho sinh viên không chuyên ngành triết học	01	Chính	Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông; ISSN: 1859-1485			Số 07; Tr.52- tr.55	2016
8	Vận dụng “mô hình lớp học đảo ngược” trong giảng dạy Triết học	01	Chính	Tạp chí Triết học, ISSN: 0866 -7632			Số 8; Tr.60 - tr. 67	2018
9	Quan niệm của C.Mác và Ph.Ăngghen về phẩm chất con người qua một số tác phẩm kinh điển, giai đoạn 1842 - 1845	01	Chính	Tạp chí Khoa học chính trị; ISSN: 1859-0187			Số 3; Tr.12- tr.16	2018

10	Vận dụng chức năng của đạo đức vào việc giáo dục đạo đức cho sinh viên báo chí ở Việt Nam hiện nay	01	Chính	Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông; ISSN: 1859-1485			Số 12; Tr.53 - 57	2018
11	Mối quan hệ giữa con người với tự nhiên trong tác phẩm “Biện chứng của tự nhiên” của Ph.Ăngghen và ý nghĩa đối với vấn đề bảo vệ môi trường			Tạp chí Khoa học chính trị; ISSN: 1859-0187			Số 3; Tr.18- tr.22	2019
12	Giáo dục ý thức thẩm mỹ cho sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền	01	Chính	Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông; ISSN: 1859-1485			Số 4 Tr.71- tr.75	2020
13	Vận dụng nội dung văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng vào giảng dạy Triết học Mác - Lênin	01	Chính	Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông; ISSN: 1859-1485			Số 8; Tr.6 - tr.10	2021
14	Tăng cường sức mạnh đại đoàn kết dân tộc theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII - động lực thiết yếu để phát triển xã hội ở Việt Nam hiện nay	01	Chính	Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông; ISSN: 1859-1485			Số 12; Tr.13- tr.17	2021

15	Phạm Hương Trà, Nguyễn Thị Như Huế (2021), Đổi mới giảng dạy các môn lý luận chính trị - một trong những yêu cầu bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII	02	Viết chung	Tạp chí Sinh hoạt lý luận; ISSN: 0868 - 3247			Số 2 (183); Tr.6 -10	2022
16	Phạm Hương Trà, Nguyễn Thị Như Huế (2022), Giảng dạy lý luận chính trị ở Việt Nam trong bối cảnh mới: kết hợp trực tuyến với trực tiếp	02	Viết chung	Tạp chí Thông tin Khoa học chính trị; ISSN: 2354-1040			Số 4 (29); Tr.37- tr.42	2022
17	Lồng ghép thông tin về biến đổi khí hậu vào giảng dạy Triết học hướng tới phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay	01	Chính	Tạp chí Khoa học chính trị; ISSN: 1859-0187			Số 4; Trang 64 - 69	2022
18	Phát huy vai trò của giáo dục gia đình trong giáo dục văn hoá học đường	01	Chính	Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông; ISSN: 1859-1485			Số 4; Tr.82- tr.87	2022

19	Trần Thanh Giang, Nguyễn Thị Như Huế (2023), Những yêu cầu đặt ra về đào tạo đội ngũ giảng viên lý luận chính trị góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay	02	Viết chung	Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông; ISSN: 1859-1485			Số 9; Tr.6- tr.11	2023
20	Quan niệm về ý thức xã hội trong tác phẩm Hệ tư tưởng Đức của C.Mác, Ph.Ăngghen và ý nghĩa của nó đối với việc xây dựng đạo đức trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam hiện nay	01	Chính	Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông; ISSN: 1859-1485			Số 4; Tr.45- tr.49	2023
21	Nguyễn Thị Như Huế, Vũ Thị Hồng Nhung (2023), Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền	02	Viết chung	Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông; ISSN: 1859-1485			Tạp chí điện tử, đăng ngày 19/10/2023	2023

22	Nguyễn Thị Như Huế, Đỗ Xuân Lân, (2023), Hoàn thiện cơ sở pháp lý bảo đảm sử dụng hiệu quả mạng xã hội trong tuyên truyền chính trị ở Việt Nam	02	Viết chung	Tạp chí Khoa học chính trị; ISSN: 1859-0187			Số 3; Tr.38- tr.44	2023
23	Thực hiện công bằng xã hội - nền tảng của phát triển bền vững về xã hội ở Việt Nam hiện nay	01	Chính	Tạp chí Thông tin Khoa học chính trị; ISSN: 2354-1040			Số 4 (34); Tr.33- tr.39	2023
24	Giáo dục đạo đức cách mạng cho sinh viên Việt Nam hiện nay	01	Chính	Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông; ISSN: 1859-1485			Số 7; Tr.86- tr.90	2024
25	Yêu cầu và giải pháp nhằm nâng cao thái độ học tập các môn lý luận chính trị của người học tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hiện nay	01	Chính	Tạp chí Lý luận chính trị; ISSN: e-2525-2607 https://lyluanchinhtri.vn/yeu-cau-va-giai-phap-nham-nang-cao-thai-do-hoc-tap-cac-mon-ly-luan-chinh-tri-cua-nguoi-hoc-tai-cac-co-so-dao-tao-boi-duong-hien-nay-6667.html			Tạp chí điện tử, đăng ngày ngày 21 tháng 1 năm 2025	2025

26	Nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong giảng dạy triết học ở Việt Nam hiện nay	01	Chính	Tạp chí Triết học, ISSN: 0866 -7632			Số 1 (397); Tr.70- tr.79	2025
27	Phát triển chương trình đào tạo “Truyền thông chính sách” tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực trong bối cảnh mới			Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông; ISSN: 1859-1485			Số 5; Tr.90- tr.96	2025
28	Yêu cầu về giáo dục cần, kiệm, liêm, chính cho sinh viên Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh hiện nay			Tạp chí Quản lý Nhà nước; ISSN: 2354-0761 https://www.quanlynhanuoc.vn/2025/05/19/yeu-cau-ve-giao-duc-can-kiem-liem-chinh-cho-sinh-vien-viet-nam-theo-tu-tuong-ho-chi-minh-hien-nay/			Tạp chí điện tử, đăng ngày 19/5/2025	2025

Các bài Hội thảo trong nước và quốc tế								
29	Some issues on gradually perfecting production relations in process of socialist building in Vietnam in 21st century	01	Chính	International scientific conference proceedings (II): 21st century socialism comprehension and experience; National Political publishing house, Ha Noi			Page 434-p.448	2020
30	Completing product distribution relationship through social security system for the sake of social justice in Vietnam today	01	Chính	International conference proceedings: Implemetation of social justice in the context of market economy International and Vietnamese experiences; Vietnam national university press, Ha Noi			Page 262-p.272	2021
31	Giảng dạy các môn lý luận chính trị tại Học viện Báo chí và	01	Chính	Kỷ yếu Hội thảo khoa học 60 năm xây dựng và phát			Tr.147-tr.157	2021

	Tuyên truyền trong tình hình mới			triển các khoa Mác - Lênin, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Nxb Lý luận Chính trị.				
32	Giáo dục gia đình - Một trong những biện pháp cơ bản để xây dựng xã hội tốt đẹp ở Việt Nam hiện nay			Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế Tư tưởng của Hồ Chí Minh và Rosa Luxemburg về xây dựng một xã hội tốt đẹp, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.			Tr.375-tr.389	2023
Các bài Tạp chí quốc tế								
33	Significance of the concept “Human Existence” in Existentialism in forming a set of values for youngsters in Vietnam nowadays	01	Chính		IJRDO - Journal of Social Science and Humanities Research	ISSN: 2456-2971	Volume-4 Issue-2 p.43-50 https://www.ijrdo.org/index.php/shr/article/view/2639	2019

34	Educating a new generation: Bleding traditional and contemporary standards for Vietnamese youth	01	Chính		Brazilian Journal of Education, Technology and Society WOS (ESCI)	ISSN: 2316-9907	V.17, n.se2, p.158-169 https://brajts.com/brajets/article/view/1587	2024
35	John Locke's educational philosophy: relevance and appication to contemporary Vietnamese education	01	Chính		Griot: Revista de Filosofia WOS (ESCI)	ISSN: 2178-1036	V.24, n.3, p.235 - 246, https://periodicos.ufrb.edu.br/index.php/griot/article/view/4950	2024
36	Existentialism in Vietnam: literary reflections and educational implications	01	Chính		Synesis WOS (ESCI)	ISSN 1984-6754	https://seer.uap.br/seer/index.php/synesis/article/view/3213	2025
37	Buddhist Philosophy and Cofucian Thought: Reinterpreting Family Values among Vietnamese Youth in Contemporary Society	01	Chính		Journal of Underrepre sented and Minority Progress (SCOPUS)	ISSN: 2574-3465	Volume 9, Issue 2, p.1-38 http://ojed.org/jump	2025

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau TS là 04 bài có số thứ tự là: 34, 35, 36, 37.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg): Không

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

- Năm học 2023 - 2024 ứng viên hướng dẫn, tham gia xây dựng, phát triển và thẩm định chương trình đào tạo ngành Triết học của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

- Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy:

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

- Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS): Không

- Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: Không

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS: Không

- Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được:

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

Nguyễn Thị Như Hué